TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 112/2022/QĐST-DS	*Cầu Ngang, ngày 11 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2022/TLST-DS, ngày 23 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị M, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp Ô , xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà Lâm Thị M: Ông Sơn Ngọc M, sinh năm 1948. Địa chỉ: Ấp Ô , xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, làm đại diện, theo văn bản ủy quyền đề ngày 22/6/2021.

Bị đơn: Bà Sơn Thị Sa V, sinh năm 1941. Địa chỉ: Ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà Sơn Thị Sa V: Anh Sơn C, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, làm đại diện, theo văn bản ủy quyền đề ngày 03/7/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Sơn Ngọc M, sinh năm 1948.

Chị Sơn Thị Thanh D, sinh năm 1979.

Anh Thạch H, sinh năm 1979.

Chị Sơn Thị Thanh H, sinh năm 1980.

Anh Thạch Thành C, sinh năm 1976.

Người đại diện hợp pháp cho chị D, anh H, chị H và anh C: Ông Sơn Ngọc M, sinh năm 1948. Địa chỉ: Ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, làm đại diện, theo văn bản ủy quyền đề ngày 22/6/2021.

Anh Sơn C, sinh năm 1980.

Bà Thạch Thị T, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp Ô , xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/. Về diện tích đất tranh chấp:

- Anh Sơn C đại diện hợp pháp cho bà Sơn Thị Sa V, anh Sơn C và chị Thạch Thị T yêu cầu bà Lâm Thị M, ông Sơn Ngọc M phải trả giá trị quyền sử dụng đất đang sử dụng diện tích đất thực đo 2.023,1 m^2, thửa đất số 408, loại đất trồng lúa nước còn lại, tọa lạc ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cho anh Sơn C đứng tên ngày 24/8/2015 với số tiền 85.000.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu đồng).*

- Ông Sơn Ngọc M, đồng thời ông M là người đại diện hợp pháp cho bà Lâm Thị M thừa nhận đã sử dụng diện tích đất thực đo 2.023,1 m^2, thửa đất số 408, loại đất trồng lúa nước còn lại, tọa lạc ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, gia đình ông Sơn Ngọc M đã sử dụng đất từ năm 1997 và đã cải tạo đất như đắp nền, xây cất nhà, trồng cây và đã sử dụng ổn định từ năm 1997 đến nay. Nay xin tiếp tục được quyền sử dụng thửa đất số 408 và đồng ý bồi thường giá trị quyền sử dụng thửa đất số 408 diện tích 2.023,1 m^2 cho bà Sơn Thị Sa V và anh Sơn C với số tiền 85.000.000 đồng (*tám mươi lăm triệu đồng*).

- Anh Sơn C đồng thời anh Sơn C là người đại diện hợp pháp cho bà Sơn Thị Sa V đồng ý nhận số tiền bồi thường là 85.000.000 đồng (*tám mươi lăm triệu đồng*) nêu trên.

b/. Về thời hạn giao 85.000.000 đồng tiền giá trị quyền sử dụng đất:

- Các đương sự anh Sơn C, đồng thời anh Sơn C là người đại diện hợp pháp cho bà Sơn Thị Sa V cùng ông Sơn Ngọc M và ông M là người đại diện hợp pháp cho bà Lâm Thị M tự nguyện thỏa thuận do Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

- Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

c/. Về diện tích 2.023,1 m^2 thuộc thửa đất số 408.

- Thửa đất số 408 tích đất 2.023,1 m^2 hiện tại ông Sơn Ngọc M và bà Lâm Thị M đang quản lý, canh tác sử dụng đất, nên phía anh Sơn C đồng thời anh Sơn C đại diện cho bà Sơn Thị Sa V không phải giao thửa đất này.

- Vị trí diện tích đất ông Sơn Ngọc M và bà Lâm Thị M được quyền sử dụng đính kèm sơ đồ khu đất theo Công văn số: 169/VPĐKĐĐ-KTĐC, ngày 29/9/2021 của Văn phòng Đăng ký Đất đai Chi nhánh huyện Cầu Ngang cung cấp.

- Tất cả tài sản, cây cói, huê lợi, nhà chính, nhà phụ, nhà vệ sinh, giếng nước bơm tay, chuồng bò, cống bọng, cấp thoát nước …theo biên bản xem xét thẩm định tại chổ của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang đề ngày 07/7/2021 là do các con của ông Sơn Ngọc M và bà Lâm Thị M tên (Sơn Thị Thanh D, Thạch H, Sơn Thị Thanh H, Thạch Thành C) đầu tư, xây cất, trồng trọt mới có được…. Các đương sự này có toàn quyền sở hữu và sử dụng các tài sản gắn liền với thửa đất số 408 nêu trên theo quy định của pháp luật.

- Anh Sơn C, bà Sơn Thị Sa V, chị Thạch Thị T tự nguyện giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 408 (bản chính) cho ông Sơn Ngọc M và bà Lâm Thị M để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- Anh Sơn C, bà Sơn Thị Sa V, chị Thạch Thị T cùng ông Sơn Ngọc M và bà Lâm Thị M phải có nghĩa vụ đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền toàn bộ thửa đất số 408, diện tích thực đo 2023,1 m^2, loại đất trồng lúa nước còn lại, tọa lạc ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Sơn C đứng tên ngày 24/8/2015, chuyển quyền sang ông Sơn Ngọc M và bà Lâm Thị M đứng tên quyền sử dụng đất đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Để đảm bảo cho việc Thi hành án, khi án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có nghĩa vụ giữ nguyên hiện trạng đất và huê lợi gắn liền với đất, không được thay đổi hiện trạng đất hoặc xây cất trồng thêm trong diện tích đất tranh chấp dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được sự đồng ý của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d/. Về chi phí thẩm định tài sản: Ông Sơn Ngọc M và ông M đại diện cho bà Lâm Thị M tự nguyện nộp 2.151.870 đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng chí phí thẩm định tài sản 2.151.870 đồng do ông Sơn Ngọc M đại diện cho nguyên đơn nộp cho Tòa án tạm thu. Ông Sơn Ngọc M và bà Lâm Thị M đã nộp đủ tiền chi phí thẩm định tài sản.

e/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Sơn Ngọc M và bà Lâm Thị M đều là người cao tuổi, các đương sự có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thẩm phán chấp nhận cho ông Sơn Ngọc Minh và bà Lâm Thị M được miễn nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lý Thanh Lâm